

恒元联合法律事务所 Ever One Law Firm



法规新知 LD-2101 Điểm tin Pháp luật

标题	工作证.签证.检疫.隔离费用的归属
Tiêu đề	Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly
编撰	律师 段晋达
Người soạn	LS Đoàn Tấn Đạt
涉及范围	越南劳动法、越南税法、越南疫情
Phạm vi liên quan	Luật lao động VN, Luật thuế VN, Tình hình dịch Covid-19 VN

工作证.签证.检疫.隔离费用的归属

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly

Xin GPLĐ, visa LĐ (thẻ tạm trú), phí nhập cảnh và phí cách ly của nhân viên nước ngoài do NSDLĐ hay NLĐ chi trả? Có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ không?

办理外籍员工工作证、签证（暂住证）以及入境手续费、隔离费由资方或劳方负责？是否计入劳方所得？

Trả lời / 回答：

1. Đối với chi phí xin GPLĐ và Visa lao động, thẻ tạm trú:

对申请工作证、工作签证和暂住证等费用：

- Về thuế TNDN / 企业所得税：

Trường hợp NSDLĐ ký HĐLĐ thuê người nước ngoài làm việc, nếu có phát sinh các khoản chi làm giấy phép lao động, Thị thực lao động, thẻ tạm trú cho người nước ngoài (tại HĐLĐ có thỏa thuận NSDLĐ chịu trách nhiệm chi các khoản này) và khi chi có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp pháp ghi tên, địa chỉ, mã số thuế Công ty và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) thì những khoản này mới được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Trường hợp không đáp ứng được điều kiện nêu trên thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

公司签订劳动合同聘用外籍劳工来公司工作，若产生为外籍劳工办理工作证、暂住证的费用（劳动合同中已约定由公司承担该费用）和有注明公司名称、地址、税号的合法发票、单据并满足财政部于2015年6月22日的第96/2015/TT-BTC号通知第4条修改、补充第78/2014/TT-BTC号通知第6条

工作证.签证.检疫.隔离费用的归属 (续)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

(其已获第119/2014/TT-BTC号通知第6条第2款及第151/2014/TT-BTC号通知第1条修改、补充) 等规定才能在计算企业所得税时将该费用计入可扣除费用。若未能满足上述条件，当计算企业所得税时不能计入可扣除费用。

- Về thuế TNCN / 个人所得税 :

✓ Đối với chi phí làm giấy phép lao động:

对于办理工作证之费用：

Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 thì NSDLĐ có trách nhiệm làm thủ tục để xin cấp phép lao động cho NLĐ nước ngoài vào làm việc theo Hợp đồng lao động. Vì vậy, chi phí làm GPLĐ không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền Công của NLĐ.

根据2020年12月30日第152/2020/NĐ-CP号议定第11条第1款的规定，雇主有责任依劳动合同为外籍劳工办理申请工作证的手续。因此，办理工作证 的费用将不计入劳工薪资、工资应纳个人所得税之所得。

✓ Đối với chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực (Visa) cho NLĐ:

为劳工办理及延期暂住证和签证之费用：

(i) Trường hợp các khoản chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực cho NLĐ nước ngoài do NSDLĐ chi trả để NLĐ nước ngoài đủ điều kiện vào làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam là trách nhiệm

工作证.签证.检疫.隔离费用的归属 (续)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

của NSDLĐ thì các khoản chi phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của NLĐ nước ngoài .

若为外籍劳工办理及延期暂住证和签证让外籍劳工能满足在越南组织工作的条件之费用是雇主的责任，则该费用将不计入外籍劳工薪资、工资应纳个人所得税之所得。

- (ii) Trường hợp khoản chi phí làm thị thực cho NLĐ làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam đi công tác nước ngoài theo yêu cầu của công việc là công tác phí theo đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của tổ chức và theo quy định tại tiết đ.4, điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ. Phần chi công tác phí vượt mức quy định được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ.

若在越南组织工作的劳工应工作要求出差的办理签证费，依组织财政规定或内部规定以及财政部于2013年8月15日颁布的第111/2013/TT-BTC号通知第2 条第2款第đ 点第đ.4项是出差费，则该费用不可计入劳工应纳个人所得税之所得。超出规定限额的出差费将计入劳工应纳个人所得税之所得。

- (ii) Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, thị thực cho NLĐ nước ngoài do công ty chi trả thay cho NLĐ là lợi ích được hưởng của NLĐ thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của NLĐ nước ngoài.

工作证.签证.检疫.隔离费用的归属 (续)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

若公司代替外籍劳工支付办理暂住证、签证的费用是劳工应享有的福利，则该费用将计入外籍劳工薪资、工资应纳个人所得税之所得。

Lưu ý: Tham khảo Điều 15, Điều 16, Điều 35 và Điều 37 (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 15, Điều 1 Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội) Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014, Điều 4 Thông tư Số: 31/2015/TT-BCA ngày 06/07/2015 để xác định trách nhiệm thực hiện thủ tục xin cấp và gia hạn thị thực (visa) lao động, thẻ tạm trú cho NLD nước ngoài.

备注: 请参阅2014年6月16日第47/2014/QH13号外国人出入境、过境及居住法第15、16、35、37条 (获国会于2019年11月15日颁布的第51/ 2019/QH14号法典第1条第15款修改、补充)，2015年7月6日第31/2015/TT-BCA号通知第4条，以确定为外籍劳工办理申请及延期劳动签证、暂住证手续之责任。

2. Đối với phí nhập cảnh, xét nghiệm và cách ly của NLD nước ngoài:

针对外籍劳工入境、检疫及隔离等费用：

- Về thuế TNDN / 企业所得税：

- ✓ Đối với chi phí cách ly tại khách sạn cho chuyên gia nước ngoài, **trường hợp NSDLĐ ký HĐLĐ với NLD trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do NSDLĐ trả cho NLD** thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

工作证.签证.检疫.隔离费用的归属 (续)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

对于外籍专家在酒店隔离的费用：**若雇主与劳工签订劳动合同并在合同载明住宿费由雇主承担**，则在确定应纳企业所得税之所得时支付给隔离单位的费用将获计入可扣除费用（若具备发票、单据及依法支付）。

- ✓ Đối với khoản chi phí mua vé máy bay công tác cho chuyên gia nước ngoài, nếu khoản chi phí được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.9 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

对于为外籍专家购买出差机票的费用：若该费用依财政部于2014年6月18日颁布的第78/2014/TT-BTC号通知第6条第2款第2.9点的规定执行（获财政部于2015年6月22日颁布的第96/2015/TT-BTC号通知第4条补充），则在确定应纳企业所得税之所得时，该费用将获计入可扣除费用（若具备发票、单据及依法支付）。

- ✓ Khoản chi phí xét nghiệm Covid-19 cho chuyên gia nước ngoài được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho NLĐ, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

工作证.签证.检疫.隔离费用的归属 (续)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

外籍专家的新冠肺炎检疫费被视为直接支付给劳工的福利性支出费用，若该费用依财政部于2014年6月18日颁布的第78/2014/TT-BTC号通知第6条第2款第2.30点的规定执行（获财政部于2015年6月22日颁布的第96/2015/TT-BTC号通知第4条补充），则在确定应纳企业所得税之所得时，该费用将获计入可扣除费用（若具备发票、单据及依法支付）。

- Về thuế TNCN / 个人所得税：

Trường hợp NLĐ nước ngoài được Công ty chi trả khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 khi nhập cảnh vào Việt Nam thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của NLĐ. Do đó, khoản chi nêu trên được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của NLĐ.

若公司为劳工支付入境越南防控新冠肺炎隔离费，则该费用是劳工可享有的福利。据此，上述费用获计入劳工薪资、工资所得的课税所得。

(Nội dung này theo hướng dẫn của Tổng cục thuế tại các Công văn số: 2014/TCT-DNNCN ngày 18/05/2020 và Công văn số: 5032/TCT-CS ngày 26/11/2020).

(本内容依据总局于2020年5月18日的2014/TCT-DNNCN号公文和2020年11月26日的5032/TCT-CS号公文指引。)



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10,
Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10,
Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang
Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem
District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

